

Bản án số: 525/2018/HS-PT

Ngày: 30-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phổ.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang
Ông Vũ Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiên Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 356/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Đặng Thị L, bị cáo Hoàng Ngọc A, bị cáo Đặng Xuân S phạm tội “Đánh bạc” do có kháng cáo của bị cáo Đặng Thị L, bị cáo Hoàng Ngọc A, bị cáo Đặng Xuân S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

** Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:*

1. Họ và tên: Đặng Thị L, sinh năm 1988 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: tập thể V, phường S, quận Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông S và bà L; Có chồng là T và 01 con sinh năm 2008; Theo Danh chỉ bản số 000000394 ngày 15/11/2017 do Công an quận Cầu Giấy lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có tiền án tiền sự như sau: ngày 13/9/2012 Toà án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 8.000.000 đồng về tội Đánh bạc (đã được xoá)

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 10/11/2017 đến ngày 17/11/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt)**

2. Họ và tên: Hoàng Ngọc A, sinh năm 1986 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: phố K, phường K, quận T, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông N và bà N; Có chồng là L và 03 con, lớn sinh năm 206, nhỏ sinh năm 2009; **(Có mặt)**

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 10/11/2017 đến ngày 02/02/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt)**

3. Họ và tên: Đặng Xuân S, sinh năm 1980 tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐHKHTT: xã V, huyện K, tỉnh T; Chỗ ở: đường N, phường N, quận L, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông M và bà K; Có vợ là H và 01 con sinh năm 2011; Theo Danh chỉ bản số 000000374 ngày 13/11/2017 do Công an quận Cầu Giấy lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có tiền án tiền sự như sau: ngày 23/10/2006 Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 26/4/2010.

Ngày 12/9/2016, Công an phường Bồ Đề, quận Long Biên xử phạt hành chính về hành Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 10/11/2017 đến ngày 17/11/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt)**

** Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h20 phút ngày 10/11/2017, tại phòng trọ của T ở số 103 - B11 tập thể Đ, phường M, quận C, Hà Nội, tổ công tác đội Điều tra tổng hợp - Công an quận Cầu Giấy phát hiện bắt quả tang các đối tượng Đặng Xuân S, Đặng Thị L, Hương và Hoàng Ngọc A đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi tá lả. Trong phòng còn có H; M; N.

Thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 43.950.000 đồng (trong đó: thu giữ của Đặng Xuân S: 1.950.000đồng, thu giữ của Hoàng Ngọc A: 7.950.000đồng, thu giữ của H: 12.100.000đồng, thu giữ của Đặng Thị L: 21.950.000đồng).Thu giữ của T 250.000 đồng là tiền hồ các đối tượng nộp cho Thoa; 02 bộ tú lơ khơ.

Ngoài ra còn thu giữ của T: 01 chiếc ví màu đen; 01 điện thoại Nokia 110i màu trắng đen số sim: 01686845297; 01 điện thoại OPPO F1S màu trắng không lắp sim, 01 điện thoại Nokia màu đen số sim: 0983822848, 28 bộ tú lơ khơ chưa qua sử dụng. Thu giữ của S: 01 điện thoại Nokia số sim: 0869111180. Thu giữ của L: 01 điện thoại Iphone 6 Plus số sim: 0942123288; thu giữ của H: 01 chiếc

ví giả da; 01 điện thoại Iphone 6S số sim: 0932319599. Thu giữ của A: 01 điện thoại Nokia số sim 0984734566.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng trưa ngày 10/11/2017, T gọi điện cho Đặng Xuân S, Đặng Thị L, H và bảo H gọi thêm Hoàng Ngọc A đến nhà của Thoa tại phòng 103 - B11 tập thể Đ, phường M, quận C, Hà Nội để đánh bạc, S, L, H đồng ý. Sau đó, H gọi điện cho A đến nhà T để đánh bạc, A đồng ý. Khi các bị cáo đến T lấy 02 bộ tú lơ khơ đã chuẩn bị sẵn để ở trên đệm cho các đối tượng đánh bạc. T quy định chơi đánh bạc dưới hình thức chơi “tá lả” với mức chơi từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Cụ thể ai về nhì phải trả 50.000đ, về ba phải trả 100.000đ, về bét phải trả 150.000đ, nếu móm (tức là không có phỏm) phải trả 200.000đ cho người về nhất. Nếu ai ù thì những người chơi còn lại mỗi người phải trả cho người ù là 300.000đ và T quy định mỗi ván ai ù thì phải trả cho T 50.000đ là tiền “hồ”. Sau khi thỏa thuận, quy định phương thức đánh bạc thì S, H, L, A đều đồng ý. Khoảng 14h00 các đối tượng bắt đầu chơi đánh bạc đến khoảng 16h20’ cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị cơ quan Công an quận Cầu Giấy phát hiện bắt quả tang. Các đối tượng khai chỉ có 04 người tham gia chơi đánh bạc còn T, H, M và N không tham gia chơi.

Lời khai của H; M; N khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Đặng Thị L, H, Hoàng Ngọc A, Đặng Xuân S phạm tội Đánh bạc.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 249; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt T – 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho UBND phường B, thành phố H theo dõi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 248; (điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 đối với bị cáo Hương), điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h Điều 52 đối với bị cáo A), Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Đặng Thị L - 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. (được trừ thời gian tạm giam giữ trước từ ngày 10/11/2017 đến ngày 17/11/2017)

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc A - 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giam giữ trước từ ngày 10/11/2017 đến ngày 02/02/2018)

Xử phạt bị cáo H – 15 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H cho UBND phường P, quận B, Hà Nội theo dõi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân S – 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giam giữ trước từ ngày 10/11/2017 đến ngày 17/11/2017).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/3/2018 bị cáo Đặng Thị L làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, ngày 30/3/2018 và ngày 09/4/2018 bị cáo Hoàng Ngọc A, Đặng Xuân S làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận Tòa cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Thấy Tòa cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người đúng tội. Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các

bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật Hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị L, bị cáo Hoàng Ngọc A, bị cáo Đặng Xuân S đúng về chủ thể kháng cáo, gửi trong thời hạn luật định nên được chấp nhận về hình thức.

2. Xét nội dung kháng cáo

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và phù hợp với tài liệu khác có trong hồ sơ. Đây đủ cơ sở kết luận, ngày 10/11/2017, Đặng Xuân S, Đặng Thị L, H và Hoàng Ngọc A đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi tá lả tại phòng trọ của T với mức sát phạt là về nhì phải trả 50.000đ, về ba phải trả 100.000đ, về bét phải trả 150.000đ, nếu móm (tức là không có phỏm) phải trả 200.000đ cho người về nhất, nếu ai ù thì những người chơi còn lại mỗi người phải trả cho người ù là 300.000đ và mỗi ván ai ù thì phải trả cho T 50.000đ là tiền “hồ”. Khi các con bạc đang chơi thì bị công an bắt giữ thu giữ vật chứng giữ dưới chiếu bạc số tiền 43.950.000 đồng (trong đó: thu giữ của Đặng Xuân S: 1.950.000đồng, thu giữ của Hoàng Ngọc A: 7.950.000đồng, thu giữ của H: 12.100.000đồng, thu giữ của Đặng Thị L: 21.950.000đồng). Thu giữ của T 250.000 đồng là tiền hồ các đối tượng nộp cho T; 02 bộ tú lơ khơ. Do các bị cáo Đặng Thị L, Hoàng Ngọc A, Đặng Xuân S có hành vi phạm tội như trên, Tòa cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét:

Đối với bị cáo Đặng Thị L đã có một tiền án về tội đánh bạc, bị cáo Đặng Xuân S đã có một tiền án và một tiền sự về tội ma túy, mặc dù đã được xóa nhưng hai bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L 18 (mười tám) tháng tù giam, bị cáo S 15 (mười lăm) tháng tù giam là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Ngọc A đã có một tiền án chưa được xóa, lần này phạm tội là tái phạm nên mặc dù bị cáo A sử dụng số tiền tham gia đánh bạc ít hơn bị cáo L, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo A 18 (mười tám) tháng tù giam là phù hợp.

Ngoài hình phạt tù Tòa cấp sơ thẩm còn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là đúng.

Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo không xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trước khi xét xử, bị cáo Lợi xuất trình biên lai đã nộp tiền tạm án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt tiền sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo Lợi đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị L, bị cáo Hoàng Ngọc A, bị cáo Đặng Xuân S giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị L, bị cáo Hoàng Ngọc A, bị cáo Đặng Xuân S phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm điểm h khoản Điều 52 đối với bị cáo Hoàng Ngọc A.

Xử phạt Đặng Thị L 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam giữ trước từ ngày 10/11/2017 đến ngày 17/11/2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc A 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam giữ trước từ ngày 10/11/2017 đến ngày 02/02/2018.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam giữ trước từ ngày 10/11/2017 đến ngày 17/11/2017.

Xác nhận bị cáo Đặng Thị L đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng tiền phạt sung quỹ nhà nước theo biên lai thu tiền số 0008423 ngày 12/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/8/2018.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Công an quận Cầu Giấy;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- TAND quận Cầu Giấy;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN PHỔ